

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

**ĐINH NGUYỄN PHƯƠNG THẢO¹ - VŨ THỊ THU THỦY¹ - CẦN THỊ THÁI HÀ¹ -
NGUYỄN THỊ KIM THÁI¹ - THƯỢNG NGUYỄN BẢO NGỌC¹**

Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM

Faculty of Law, University of Economics and Law, Vietnam National University,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: thaodnp21504c@st.uel.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/5/2026

Ngày sửa bài: 12/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 27/6/2026

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích các quy định hiện hành của BLHS 2015 về biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Qua đánh giá thực tiễn thi hành, tác giả chỉ ra những bất cập mang tính hệ thống như: sự trùng lặp và thiếu thống nhất trong kỹ thuật lập pháp giữa Điều 46 và Điều 82; khoảng trống pháp lý trong việc xử lý tài sản khi bị hại từ chối nhận lại; và sự thiếu vắng các biện pháp tư pháp đặc thù như “buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn”. Bên cạnh đó, nghiên cứu làm rõ sự thiếu thống nhất về thuật ngữ giữa pháp luật hình sự và pháp luật hành chính, từ đó đề xuất hoàn thiện BLHS nhằm bảo đảm tính thống nhất và nâng cao hiệu quả áp dụng.

Từ khóa: biện pháp tư pháp, pháp nhân thương mại, trách nhiệm hình sự.

Improving the legal framework on judicial measures applicable to offending commercial legal entities under the Vietnamese Criminal Code

Abstract:

This study examines the judicial measures applicable to offending commercial legal entities under Vietnam's 2015 Criminal Code. The findings identify several systemic shortcomings, including overlap and inconsistent legislative drafting between Articles 46 and 82, inadequate rules for handling criminally obtained property when victims refuse its return, and the absence of specific measures requiring the correction of false or misleading information. Inconsistent terminology between criminal and administrative law also creates difficulties in interpretation and enforcement. The study recommends eliminating duplicated provisions, standardizing legal terminology, ensuring the confiscation or lawful disposition of criminal proceeds, and introducing judicial measures tailored to offenses committed by commercial legal entities. These reforms would strengthen legal consistency, improve deterrence, and enhance the practical effectiveness of criminal liability for commercial legal entities.

Keywords: judicial measures, commercial legal entities, criminal liability.

1. Đặt vấn đề

Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 2015 đã tạo ra bước ngoặt quan trọng khi chính thức quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, cung cấp công cụ pháp lý quan trọng để xử lý các sai phạm quy mô lớn về kinh tế và môi trường¹. Tuy nhiên, sau gần 9 năm triển khai, chế định này vẫn bộc lộ nhiều hạn chế với hiệu quả răn đe còn thấp (chỉ có 16 vụ án bị khởi tố tính đến cuối năm 2025). Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc quy định chưa rõ ràng, phạm vi chịu trách nhiệm hình sự còn hẹp (chỉ 33 tội danh) và thiếu các hướng dẫn cụ thể về quy trình tố tụng. Do đó, việc nghiên cứu toàn diện lý luận và thực tiễn để hoàn thiện quy định về biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại là đòi hỏi khách quan, nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, bền vững.

2. Quy định của pháp luật về biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội

2.1. Khái quát về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và phân chia lợi nhuận cho các thành viên, bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật. Việc BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) ghi nhận trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại đánh dấu bước phát triển quan trọng của pháp luật hình sự Việt Nam, xuất phát từ yêu cầu đấu tranh với các hành vi phạm tội trong lĩnh vực kinh tế, môi trường có quy mô và mức độ thiệt hại lớn, đồng thời đáp ứng xu hướng lập pháp và các cam kết quốc tế².

Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại là hậu quả pháp lý bất lợi mà pháp nhân phải gánh chịu khi thực hiện hành vi phạm tội, được thể hiện thông qua việc áp dụng các hình phạt và biện pháp tư pháp theo quy định của BLHS. Theo khoản 1 Điều 75 BLHS, pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh và vì lợi ích của pháp nhân, có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân và vẫn còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân có liên quan.

Khác với cá nhân, pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 33 tội danh thuộc các nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về môi trường và một số tội xâm phạm trật tự công cộng. Khi bị kết án, pháp nhân thương mại có thể bị áp dụng hình phạt chính³, hình phạt bổ sung⁴ và các biện pháp tư pháp⁵ nhằm khắc phục hậu quả của tội phạm, thu hồi tài sản và bảo đảm hiệu quả thi hành bản án⁶.

2.2. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại

Biện pháp tư pháp là một trong các biện pháp cưỡng chế hình sự của Nhà nước, được quy định trong BLHS, do Tòa án quyết định áp dụng nhằm hỗ trợ hình phạt, góp phần khắc phục và ngăn chặn hậu quả của tội phạm. Về bản chất, biện pháp tư pháp không phải là hình phạt nhưng mang tính cưỡng chế, góp phần hoàn thiện cơ chế trách nhiệm hình sự và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Theo BLHS 2015, biện pháp tư pháp được áp dụng đối với cả cá nhân và pháp nhân thương mại phạm tội; tuy nhiên, bài viết chỉ tập trung nghiên cứu các biện pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại.

Biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội có một số đặc điểm cơ bản:

- (i) là biện pháp cưỡng chế hình sự do Nhà nước áp dụng;
- (ii) chỉ được quy định trong BLHS, gồm các biện pháp áp dụng chung và các biện pháp áp dụng riêng đối với pháp nhân thương mại;
- (iii) có chức năng hỗ trợ hình phạt, chủ yếu nhằm khắc phục thiệt hại và ngăn chặn hậu quả của tội phạm;
- (iv) chỉ thuộc thẩm quyền của Tòa án và có thể được áp dụng đồng thời với một hoặc nhiều biện pháp

tư pháp khác nhau.

Theo quy định tại Điều 46 và Điều 82 BLHS 2015, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội bao gồm 4 nhóm chính:

- (i) tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- (ii) trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại, buộc công khai xin lỗi;
- (iii) buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- (iv) buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra.

Các biện pháp này không chỉ góp phần khắc phục hậu quả của tội phạm mà còn bảo đảm khôi phục trật tự pháp lý và phòng ngừa thiệt hại tiếp diễn. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng vẫn còn một số bất cập, đặc biệt là sự thiếu rõ ràng về phạm vi và nội hàm của biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật.

3. Những bất cập trong quy định về biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Thứ nhất, quy định về biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội trong BLHS còn tồn tại sự trùng lặp và thiếu thống nhất về kỹ thuật lập pháp. Cụ thể, khoản 2 Điều 46 và khoản 1 Điều 82 BLHS đều quy định về các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội với nội dung cơ bản giống nhau, dẫn đến sự trùng lặp không cần thiết. Bên cạnh đó, tên gọi của một số biện pháp cũng chưa được sử dụng thống nhất. Trong khi khoản 2 Điều 46 quy định “Khôi phục lại tình trạng ban đầu” và “Thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra”, thì khoản 1 Điều 82 lại sử dụng các thuật ngữ “Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu” và “Buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra”. Mặc dù đây chủ yếu là hạn chế về kỹ thuật lập pháp, song sự thiếu thống nhất này có thể gây khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật và cần được sửa đổi để bảo đảm tính đồng bộ của BLHS.

Thứ hai, quy định về áp dụng biện pháp tư pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm còn bộc lộ những bất cập trong thực tiễn. Theo Điều 46 và Điều 47 BLHS 2015, vật, tiền do phạm tội mà có hoặc khoản thu lợi bất chính có thể bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước⁷. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Công văn số 233/TANDTC-PC, trường hợp bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt thì Tòa án không tuyên tịch thu mà chỉ ghi nhận ý kiến của bị hại. Cách giải quyết này chưa thực sự hợp lý, bởi nếu bị hại cũng không khởi kiện bằng vụ án dân sự thì tài sản hoặc khoản thu lợi bất chính có thể vẫn thuộc về pháp nhân thương mại phạm tội. Điều này không chỉ làm giảm hiệu quả của biện pháp tư pháp mà còn ảnh hưởng đến tính răn đe của pháp luật hình sự, khi chủ thể phạm tội vẫn có khả năng hưởng lợi từ hành vi phạm tội⁸. Do đó, cần hoàn thiện quy định theo hướng bảo đảm mọi tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội đều được xử lý triệt để, không để pháp nhân thương mại tiếp tục hưởng lợi bất chính.

Thứ ba, quy định về biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội vẫn chưa bảo đảm tính thống nhất với pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Đối chiếu Điều 82 BLHS với Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 cho thấy, phần lớn các biện pháp tư pháp đều tương đồng với các biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, BLHS chưa quy định biện pháp “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*”, mặc dù đây là biện pháp đã được áp dụng trong xử lý vi phạm hành chính nhằm khắc phục hậu quả của hành vi công bố thông tin sai lệch. Đối với Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán theo Điều 209 BLHS, Tòa án chỉ có thể áp dụng các hình phạt mà không có cơ sở pháp lý để buộc pháp nhân thương mại cải chính thông tin sai sự thật. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung biện pháp tư pháp “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” vào Điều 82 BLHS.

Thứ tư, quy định về biện pháp tư pháp “*buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có*

giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép” tại điểm a khoản 3 Điều 82 BLHS chưa bảo đảm tính thống nhất với pháp luật hiện hành. Trước đây, pháp luật xử lý vi phạm hành chính cũng sử dụng thuật ngữ “buộc tháo dỡ” đối với công trình xây dựng trái phép. Tuy nhiên, kể từ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 có hiệu lực, thuật ngữ này đã được sửa thành “*buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép*”⁹ và tiếp tục được kế thừa tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. Trong khi đó, Điều 82 BLHS vẫn giữ thuật ngữ “buộc tháo dỡ”, dẫn đến sự thiếu thống nhất giữa pháp luật hình sự và pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, cần sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 82 BLHS theo hướng thay thế thuật ngữ “buộc tháo dỡ” bằng “buộc phá dỡ” nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và thuận lợi cho việc áp dụng trên thực tế.

Kể từ năm 2022, pháp luật xử lý vi phạm hành chính đã thay thuật ngữ “buộc tháo dỡ” bằng “buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép”. Sự thay đổi này không chỉ mang tính kỹ thuật ngôn ngữ mà còn có ý nghĩa pháp lý. Nếu “tháo dỡ” hàm ý việc tháo rời các bộ phận của công trình nhưng vẫn bảo đảm khả năng tái sử dụng, thì “phá dỡ” phản ánh đúng bản chất của hoạt động cưỡng chế đối với công trình xây dựng kiên cố, vốn khó tránh khỏi việc làm hư hỏng hoặc phá hủy công trình. Việc sử dụng thuật ngữ “tháo dỡ” trước đây từng gây vướng mắc trong thực tiễn thi hành và phát sinh tranh chấp hành chính khi công trình bị hư hỏng trong quá trình cưỡng chế. Nhà làm luật thay đổi thuật ngữ “tháo dỡ” thành “phá dỡ” với ý nghĩa là hoạt động này có thể làm cho công trình, phần công trình bị đổ vỡ, hư hỏng¹⁰. Đối với Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo Điều 238 BLHS, việc áp dụng biện pháp tư pháp đối với công trình xây dựng trái phép cũng không thể bảo đảm yêu cầu “tháo dỡ” mà không làm hư hỏng công trình. Do đó, việc thay thế thuật ngữ “tháo dỡ” bằng “phá dỡ” trong Điều 82 BLHS là cần thiết để phản ánh đúng bản chất của biện pháp tư pháp và bảo đảm tính thống nhất với pháp luật hiện hành.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Nhằm khắc phục các bất cập pháp luật về biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội, tác giả đề xuất một số kiến nghị:

Thứ nhất, cần loại bỏ quy định trùng lặp và bảo đảm tính thống nhất trong kỹ thuật lập pháp¹¹. Theo Điều 74 BLHS, các quy định tại Chương XI được ưu tiên áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội, còn các quy định của Phần thứ nhất chỉ được áp dụng khi Chương XI không có quy định hoặc không trái với các quy định của Chương này. Vì vậy, việc khoản 2 Điều 46 và Điều 82 cùng quy định về biện pháp tư pháp là không cần thiết. Để bảo đảm tính thống nhất và tiết kiệm trong xây dựng pháp luật, nên bãi bỏ khoản 2 Điều 46 BLHS và chỉ giữ quy định tại Điều 82. Trường hợp vẫn cần duy trì khoản 2 Điều 46 để bảo đảm kết cấu của điều luật thì nên sửa theo hướng dẫn chiếu: “Biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội được quy định tại Điều 82 của Bộ luật này.”

Bên cạnh đó, cần giữ nguyên thuật ngữ “buộc” trong tên gọi các biện pháp tư pháp tại Điều 82 BLHS¹². Với bản chất là biện pháp cưỡng chế hình sự do Nhà nước áp dụng, các biện pháp tư pháp đặt ra nghĩa vụ bắt buộc đối với pháp nhân thương mại phạm tội và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực cưỡng chế của Nhà nước. Vì vậy, việc sử dụng thuật ngữ “buộc” là cần thiết để khẳng định tính bắt buộc thi hành của các biện pháp này.

Thứ hai, cần hoàn thiện quy định về xử lý tài sản do phạm tội mà có và thống nhất hình thức hướng dẫn áp dụng pháp luật. Pháp luật xử lý vi phạm hành chính quy định tài sản bị chiếm đoạt hoặc khoản lợi bất hợp pháp phải được hoàn trả cho chủ sở hữu hoặc sung vào ngân sách nhà nước, không thuộc

quyền sở hữu của chủ thể vi phạm. Tuy nhiên, theo Công văn số 233/TANDTC-PC, trường hợp bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản và cũng không khởi kiện vụ án dân sự thì Tòa án không tịch thu tài sản bị chiếm đoạt. Cách xử lý này chưa hợp lý vì việc từ bỏ quyền sở hữu của bị hại không thể làm phát sinh quyền sở hữu hợp pháp của pháp nhân thương mại đối với tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, việc hướng dẫn áp dụng pháp luật bằng công văn cũng chưa phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bởi công văn không phải là văn bản quy phạm pháp luật và không có chức năng đặt ra quy tắc xử sự chung. Do đó, cần thay thế Công văn số 233/TANDTC-PC bằng Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định theo hướng: trường hợp bị hại không nhận lại tài sản và không khởi kiện vụ án dân sự thì Tòa án phải tịch thu tài sản sung vào ngân sách nhà nước; nếu tài sản đã bị tẩu tán thì buộc nộp lại khoản thu lợi bất chính. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm xử lý triệt để tài sản do phạm tội mà có, vừa phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

Thứ ba, cần bổ sung biện pháp tư pháp “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Trong xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt có chức năng răn đe, còn biện pháp khắc phục hậu quả nhằm khôi phục trật tự quản lý bị xâm hại. Tương tự, biện pháp tư pháp trong pháp luật hình sự cũng hướng đến mục tiêu khắc phục và ngăn ngừa hậu quả của tội phạm. Để nâng cao hiệu quả khắc phục hậu quả, tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật hình sự và bảo đảm sự thống nhất với pháp luật xử lý vi phạm hành chính, cần bổ sung biện pháp tư pháp “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” vào Điều 82 BLHS.

Thứ tư, cần sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 82 BLHS theo hướng thay thế thuật ngữ “*buộc tháo dỡ*” bằng “*buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép*”. Việc sửa đổi này phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khắc phục những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật.

5. Kết luận

Việc ghi nhận trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại trong BLHS năm 2015 là bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam. Qua thực tiễn áp dụng, các quy định này đã bước đầu phát huy hiệu quả nhưng vẫn còn một số hạn chế về kỹ thuật lập pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và cơ chế khắc phục hậu quả của tội phạm. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về biện pháp tư pháp theo hướng thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và bảo vệ lợi ích công cộng■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Quan Tuấn Nghĩa (2019).

²Khoản 1,2 Điều 75 Bộ luật Dân sự 2015.

³Điều 77 BLHS 2015 (Ví dụ: Phạt tiền; Đình chỉ hoạt động có thời hạn (từ 06 tháng đến 03 năm); Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn).

⁴Điều 78 - 81 BLHS 2015 (Ví dụ: Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; Cấm huy động vốn; Phạt tiền - nếu không áp dụng là hình phạt chính).

⁵Điều 82 BLHS 2015 (Ví dụ: Tịch thu vật, tiền liên quan; Bồi thường thiệt hại; Khôi phục lại tình trạng ban đầu của môi trường/công trình; Thực hiện các biện pháp khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp diễn).

⁶Điều 76 BLHS 2015.

⁷Trần Đình Thắng (2020), tr. 14.

⁸Nguyễn Văn Tuấn (2011), tr. 7 - 8.

⁹Điều b khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP.

¹⁰Nguyễn Chí Hiếu (2022), tr. 34 - 35.

¹¹Hoàng Thị Kim Quế (2011), tr. 16.

¹²Nguyễn Văn Tuấn (2020), tr. 17.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ. (2017). Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

Hoàng Thị Kim Quế (2011). Tiết kiệm pháp luật và lãng phí pháp luật. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (19), 16-22. <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/207653/Tiet-kiem-phap-luat-va-lang-phi-phap-luat.html>.

Nguyễn Chí Hiếu. (2022). Hoàn thiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng, sai nội dung giấy phép xây dựng. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (4), 33-40. <https://lib.qnu.edu.vn/TraCuuTaiLieuSo2XemChiTiet.aspx?id=24943>.

Nguyễn Văn Tuấn. (2011). Thủ tục giải quyết việc kiện dân sự trong vụ án hình sự. Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (09), 7-8.

Nguyễn Văn Tuấn. (2020). Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội trong BLHS năm 2015. Tạp chí Tòa án nhân dân, (22), 17-21.

Quan Tuấn Nghĩa (2019). Vương mắc trong xử lý trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội. Tạp chí Tòa án, <http://tapchitoaan.vn/vuong-mac-trong-xu-ly-trach-nhiem-hinh-su-cua-phap-nhan-thuong-mai-pham-toi>

Quốc hội. (2015). Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.

Quốc hội. (2015). Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015.

Quốc hội. (2025). Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15, ngày 25/6/2025.

Trần Đình Thắng. (2020). Biện pháp tư pháp - Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (9), 11-14. <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210547/Bien-phap-tu-phap---Thuc-trang-va-giai-phap.html>.